

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2021/DS-PT

Ngày 02 tháng 4 năm 2021

*V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất
và thừa kế quyền sử dụng đất”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng N

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tấn T

Ông Lê Thành T

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh:* Ông Nguyễn Văn T, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 tháng 3 và ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và thừa kế quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo và bị Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Tháp kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2021; Thông báo thời gian mở phiên tòa số 45/TB-TA ngày 18 tháng 02 năm 2021; Thông báo thời gian mở phiên tòa số 100/TB-TA ngày 18 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Diệp Văn Đ, sinh năm 1962 (có mặt);

Bà Giang Thị Thu N, sinh năm 1963 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, TP H, tỉnh Đồng Tháp

- **Bị đơn:** Ông Diệp Văn M, sinh năm 1952 (có mặt);

Bà Lê Thị T, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, TP H, tỉnh Đồng Tháp

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Diệp Chí H, sinh năm 1983 (con ông Đ);

Chị Diệp Bích H, sinh năm 1985 (con ông Đ);

Chị H và anh H ủy quyền cho: Bà Giang Thị Thu N, sinh năm 1963 theo giấy ủy quyền ngày 03/9/2019.

Anh Diệp Chí M, sinh năm 1987 (có mặt);

Bà Diệp Thị M, sinh năm 1950 (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà M:

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 (con bà M);

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (con bà M);

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982 (con bà M);

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, TP H, Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (con bà M);

Địa chỉ: ấp Long C, xã B, huyện H, Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (con bà M);

Địa chỉ: Ấp 3, xã Thường Phước 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982 (con bà M);

Ông Diệp Văn T, sinh năm 1945;

Ông T ủy quyền cho anh Diệp Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã T, TP H, Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Diệp Văn T: Ông Ngô Quang T là Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Bà Ngô Thị B, sinh năm 1947 (vợ ông T);

Anh Diệp Văn C, sinh năm 1984 (có mặt); (con ông T)

Chị Dương Kim C, sinh năm 1990; (con dâu ông T)

Anh Diệp Văn H, sinh năm 1976; (con ông T)

Chị Ngô Thị L, sinh năm 1979; (vợ anh H)

Anh Diệp Văn T, sinh năm 1997; (con anh H)

Chị Diệp Thị T, sinh năm 1998; (con anh H)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, TP H, Đồng Tháp.

Bà Diệp Thị C, sinh năm 1956 (có mặt);

Địa chỉ: khóm D, phường T, thị xã C, tỉnh An Giang.

Bà Diệp Thị C, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ N, khóm B, phường H, thị xã C, tỉnh An Giang.

Ông Diệp Văn G, sinh năm 1971 (con ông T);

Bà Diệp Mỹ T, sinh năm 1960 (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà T:

Ông Nguyễn Tân N, sinh năm 1953 (có mặt); (chồng bà T);

Anh Nguyễn Mạnh M, sinh năm 1986 (con bà T);

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, TP H, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Diệp Văn Đ, bà Giang Thị Thu N trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là phần di sản của mẹ ông là cụ Lê Thị T để lại cho ông. Khi cha mẹ ông chung sống thì ông bà ngoại cho mẹ ông diện tích 1.824m² do cha của ông tên Diệp Văn X đứng tên quyền sử dụng, hiện trạng thực tế trên đất này có nhà phủ thờ của cha mẹ và nhà của bà Diệp Thị M, nhà của ông Diệp Văn T là anh, chị của ông và nhà của Diệp Văn H là cháu của ông (con của ông T). Cha mẹ của ông sinh 07 người con gồm Diệp Văn T, Diệp Thị M, Diệp Văn M, Diệp Thị C, Diệp Mỹ T (đã chết), Diệp Văn Đ (là ông) và Diệp Thị C. Vào ngày 11/8/2020 bà M đã chết có các con là Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị P kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà M.

Cha của ông chết ngày 02/9/2005 đến ngày 08/5/2006 thì mẹ của ông đồng ý chuyển sang cho ông đứng tên quyền sử dụng diện tích đất 1.824m², từ khi mẹ ông qua đời đến nay toàn bộ diện tích đất này do ông quản lý. Ông và vợ ông đã lo lắng và chăm sóc mẹ ông cho tới khi bà qua đời ngày 13/7/2012. Vào ngày 26/9/2018 ông Diệp Văn M tự ý vào xây bó nền với diện tích là 17,7m² tại một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, trong diện tích 1.824m² mà ông được mẹ ông cho ông đứng tên quyền sử dụng. Do đó, nay ông yêu cầu ông Diệp Văn M và bà Lê Thị T phải tháo dỡ trả lại cho ông diện tích 17,7m², thuộc một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã T, thị xã H.

Đối với việc ông Diệp Văn M có phản tố yêu cầu ông chia thừa kế cho ông M được hưởng 01 nền nhà ngang 05m, dài 20m, tổng diện tích là 100m² để ông M cất nhà ở thì ông không thống nhất. Ông thống nhất lấy diện tích 1.824m² theo thẩm định thực tế là 1.567,6m² chia ra 2 phần cho cha, mẹ mỗi người 50% và lấy 50% đất của cha (bên phần đất trống) chia cho 08 phần trong đó gồm mẹ ông và 07 anh em bằng cách chia xỏ song theo chiều dài của diện tích đất có tiền, có hậu được bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu, còn lại 50% của mẹ và một phần mà mẹ của ông hưởng của cha thì ông được hưởng vì mẹ ông khi còn sống đã tự nguyện cho ông.

Ngày 10/12/2019 ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N có khởi kiện bổ sung, yêu cầu hộ của ông Diệp Văn H và các thành viên trong hộ là Diệp Thị T, Diệp Văn T phải di dời căn nhà và Diệp Văn C phải di dời 03 bồn nuôi lươn và 10 cây dừa ra khỏi phần đất của ông thuộc thửa 706, tờ bản đồ số 02 để trả lại cho ông diện tích đất nói trên. Vì hiện nay ông Diệp Văn H đã có mua nền nhà ở cụm dân cư T - L thuộc xã T, thị xã H.

Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông Diệp Văn Đ có thay đổi yêu cầu không thống nhất chia thừa kế cho các anh em nào cả mà giữ y hiện trạng, vì toàn bộ phần đất này mẹ ông đã cho ông quản lý, các anh chị em có nhà ở trên đất thì cứ ở, ông không có tranh chấp, còn anh em ai có qua đời thì được chôn cất trên đất này. Ngoài ra ông không có tranh chấp và không có yêu cầu gì đối với hộ ông Diệp Văn T, bà Diệp Thị M nay bà M đã chết thì các con bà tiếp tục ở.

Bị đơn ông Diệp Văn M và bà Lê Thị T trình bày:

Nguyên gia đình có 07 anh, em (3 trai, 4 gái) gồm Diệp Văn T, Diệp Thị M, Diệp Văn M, Diệp Thị C, Diệp Thị C, Diệp Mỹ T (đã chết), Diệp Văn Đ. Cha của ông là Diệp Văn X (đã chết vào năm 2005) và mẹ là bà Lê Thị T (đã chết vào năm 2012). Năm 1977 ông có vợ được cha của ông cho đất ruộng và 01 cái hầm (hiện nay là phần đất trống còn lại mà ông đã xây bó nền) để chăn nuôi do nuôi cá lồ và gần nhà không nuôi được nên ông cất nhà ở riêng trên phần đất cái hầm này cho đến năm 1979 nhà nước có chủ trương làm đường nông thôn, nhưng không có chính sách đền bù, lúc này nhà của ông trùng vào phần đường nên phải di dời ra mé sông ở tạm. Đến năm 2005 cha của ông lâm bệnh chết để lại diện tích đất 1.824m², thuộc thửa số 706, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H cho hộ ông Diệp Văn Đ đứng tên. Nhưng trên phần đất thổ cư này cha của ông đã cho anh của ông Diệp Văn T cất nhà ở từ trước năm 1985 đến nay, chị của ông bà Diệp Thị M 01 nền nhà ở trên phần đất thổ cư này và cháu Diệp Văn H là con của anh Tiền cũng đang cất nhà ở trên phần đất này. Từ nhỏ cho đến khi Đ cưới vợ ở riêng bên vợ, không có phụ giúp gia đình, đến khi cha mẹ chuẩn bị qua đời mới tới lui, chăm sóc cha mẹ. Bản thân ông là con lớn cực khổ trong gia đình, khi ra riêng chưa được chia đất ở. Hiện nay nhà ông đang ở dưới mé sông, sạt lở nên cần chỗ ở, chỉ trồng cây vào phần đất của cha mẹ để lại nên vào ngày 26/9/2018 ông có xây bó nền diện tích là 17,7m² để cất nhà ở nhưng ông Đ ngăn cản không cho ông xây.

Ngày 13/12/2018 ông M phản tố yêu cầu lấy 1.824m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chia làm 02 phần cho cha và mẹ của ông mỗi người 50%, phần của mẹ ông thì cho ông Đ thừa hưởng vì khi còn sống mẹ ông đã tự nguyện cho ông Đ (bên phần đất có nhà phủ thờ cha mẹ, nhà của ông T, bà M và ông H). Còn 50% của cha bên phần đất trống (hầm lạng) thì chia cho 07 anh em mỗi người được hưởng là 130m² và ông xin hoán đổi lấy diện tích chiều ngang 5m, chiều dài 20m, tổng diện tích là 100m² cấp lộ T trên phần ông xây bó nền thuộc một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, do hộ ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng để ông cất nhà ở. Vì hiện nay ông có nhà ở mé sông không đảm bảo ổn định do có thể bị sạt lở, chứ chia xỏ song có tiền, có hậu thì diện tích rất nhỏ không ai sử dụng được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Diệp Văn T trình bày:

Về tên họ cha, mẹ anh em ông T thống nhất theo ông Đ và ông M trình bày, về nguồn gốc diện tích đất 1.824m², thuộc thửa đất 706, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do hộ ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất là của cha, mẹ của ông tên Diệp Văn X (chết 2005) và mẹ ông bà Lê Thị T (đã chết năm 2012). Khi mẹ ông còn sống thì mẹ ông đã đồng ý chuyển sang tên quyền sử

dụng đất nêu trên cho em của ông là Diệp Văn Đ. Nhưng trên phần đất này cha mẹ của ông có cho ông, em của ông là bà Diệp Thị M và con của ông là Diệp Văn H cất nhà ở. Nay ông T thống nhất diện tích đất theo đo đạc thực tế là 1.567,7m², lấy 50% di sản của cha là 783,85m² tại một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, do hộ ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất chia cho 07 anh em mỗi người được hưởng là 112m². Phần của ông thì ông yêu cầu được chia tại vị trí diện tích đất mà ông và con ông là Diệp Văn H đang cất nhà ở gồm có sân và lối đi ra lộ để gia đình ông sử dụng.

Đối với việc ông Diệp Văn Đ yêu cầu chia phần diện tích của cha ông 1.567,7m² làm 08 phần thì ông T không đồng ý. Vì lúc mẹ còn sống mẹ không có tranh chấp chia phần của cha nên không đồng ý chia là 08 phần mà thống nhất chia làm 07 phần và không thống nhất chia xô song. Vì chia như vậy thì không thể cất nhà ở được và hộ ông T không có đất nào khác để ở. Hiện tại hoàn cảnh của ông T khó khăn là hộ nghèo không có đất ở nào khác ngoài diện tích đất ông đang sử dụng và không có điều kiện di dời. Ông không có tranh chấp với bà M và anh H ở trên phần đất đang tranh chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị M trình bày:

Về mối quan hệ gia đình cha mẹ và anh em bà thống nhất theo trình bày của ông Đ và ông M, về nguồn gốc đất trước đây diện tích 1.824m², thuộc thửa đất 706, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do hộ ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất là của cha bà tên Diệp Văn X (chết 2005) và mẹ bà là bà Lê Thị T (đã chết năm 2012). Khi mẹ bà còn sống thì mẹ bà đã đồng ý chuyển sang tên quyền sử dụng đất nêu trên cho em bà là Diệp Văn Đ. Cha mẹ bà sinh ra 07 người con gồm Diệp Văn T, Diệp Thị M, Diệp Thị C, Diệp Thị C, Diệp Mỹ T (đã chết), Diệp Văn M, Diệp Văn Đ. Cha mẹ của bà đã cho bà cất nhà ở trên phần diện tích 1.824m², thuộc thửa đất 706, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp từ năm 1986 cho tới nay, bà yêu cầu hộ ông Đ cho bà được ở trên đất như vị trí hiện giờ bà đang ở.

Bà thống nhất chia diện tích 1.824m² theo thẩm định đo đạc thực tế diện tích là 1.567,6m², tại thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp chia làm hai phần 50% của mẹ và 50% phần của cha chia ra làm 8 phần. Trong đó có 7 anh chị em bà và phần của mẹ bà, bà thống nhất phần của mẹ bà cho ông Đ thừa hưởng. Bà không thống nhất chia xô song từ tiền, tới hậu mà bà yêu cầu được chia phần diện tích của cha bà là 112m², tại vị trí nhà bà đang ở, vì bà đã cất nhà ở vị trí này từ năm 1986 cho đến nay. Nếu diện tích bà đang ở nhiều hơn phần diện tích bà được chia thừa kế thì bà thống nhất trả giá trị cho ông Diệp Văn Đ. Ngược lại bà sử dụng ít hơn thì ông Đ trả lại cho bà theo giá của Hội đồng định giá đã định là 200.000đồng/m². Bà không có tranh chấp với ông T, anh Diệp Văn H đang ở trên phần đất đang tranh chấp.

Vào ngày 11/8/2020 bà Diệp Thị M đã chết, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà M gồm: Chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P trình bày: Các anh, chị là con của bà Diệp Thị M thống nhất theo trình bày của bà M trước đây và giữ y yêu cầu được

chia thừa kế tại vị trí đất nhà của bà M như hiện nay. Trường hợp diện tích đất nhà bà M đang ở ít hơn diện tích đất được chia thừa kế dưới 10m² thì các anh chị không yêu cầu ông Đ trả thêm giá trị, ngoài ra các anh, chị không có bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C trình bày:

Về nguồn gốc đất trước đây diện tích 1.824m², thuộc thửa đất 706, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do hộ ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất là của cha bà tên Diệp Văn X (chết 2005) và mẹ bà là bà Lê Thị T (đã chết năm 2012). Khi mẹ bà còn sống thì mẹ bà đã đồng ý chuyển sang tên quyền sử dụng đất nêu trên cho em bà là Diệp Văn Đ vào năm 2006. Cha mẹ bà có 07 người con như ông Đ và ông M trình bày. Bà thống nhất lấy 50% của cha chia cho 07 phần (gồm mẹ và 07 anh chị em). Phần của bà được hưởng và phần của mẹ bà thống nhất giao lại ông Đ để thờ cúng ông bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tân N là chồng của bà T trình bày:

Ông là chồng của bà Diệp Mỹ T, vợ của ông đã chết vào năm 2014. Phần đất thổ cư trước đây em vợ ông là ông Diệp Văn Đ quản lý cho tới ngày hôm nay. Ông thống nhất lấy 50% của cha bên phần đất trồng chia cho 08 phần (gồm mẹ và 07 anh chị em), bên có nhà bà M, ông T và mô mã thì giữ y hiện trạng theo ý kiến của ông Diệp Văn Đ. Nhưng phần của vợ ông là bà Diệp Mỹ T được hưởng ông giao cho ông Diệp Văn Đ. Ông không có tranh chấp với ông T, bà M và cháu Hùng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh M (con của bà T) trình bày:

Anh là con của bà Diệp Mỹ T hiện tại mẹ anh đã chết vào năm 2014 nên anh là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của mẹ anh. Hiện tại tranh chấp giữa ông Đ và ông M về việc chia thừa kế quyền sử dụng đất với diện tích 1.824m², thuộc thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do hộ ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất, anh yêu cầu được chia nhưng phần hưởng của mẹ anh, anh thống nhất để lại diện tích nêu trên cho cậu Đ quản lý và sử dụng, anh không có ý kiến trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thị C trình bày:

Về tên họ cha mẹ và anh em bà thống nhất theo ông Đ và ông M trình bày về nguồn gốc đất trước đây là của cha mẹ bà là ông Diệp Văn X (chết năm 2005) và mẹ là bà Lê Thị T, (chết năm 2012).

Trước đây cha mẹ của bà có tạo được một số tài sản khi cha mẹ chết có để lại diện tích đất là 1.824m² loại đất ở, tại thửa số 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H. Trước lúc chết cha không có để lại di chúc, còn mẹ chết thì có để lại cho anh Đ phân nửa diện tích đất 1.824m² để anh Đ quản lý thờ cúng ông bà đồng thời tạm quản lý luôn phần còn lại.

Nay sự việc có tranh chấp đất ở, bà là người thừa kế tài sản của cha mẹ để lại nhưng chưa được hưởng. Bà yêu cầu anh Đ phải chia thừa kế phần đất tranh

chấp cho bà được hưởng bằng cách chia xỏ song có tiền có hậu bên phần đất trống với diện tích chiều ngang 2,18m, chiều dài 58m, tổng diện tích là 126,44m², tại một phần thửa số 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do ông Diệp Văn Đ đứng quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Diệp Văn C trình bày:

Anh là con của ông Diệp Văn T nên thống nhất theo lời trình bày của ông T yêu cầu hộ ông Diệp Văn Đ chia thừa kế cho ông T hưởng với diện tích 112m², tại vị trí hiện nhà anh đang cất, tại một phần thửa đất 706, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do hộ ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất.

Anh không thống nhất di dời 03 bồn nuôi lươn theo yêu cầu của ông Diệp Văn Đ do hoàn cảnh nghèo làm thuê và gặp nhiều khó khăn nên nuôi lươn kiếm thêm kinh tế để nuôi sống gia đình. Đối với phần cây dừa nếu có dính vào phần đất của ông Đ thì anh tự nguyện di dời trả đất cho ông Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị B trình bày:

Bà là vợ của ông Diệp Văn T hiện đang sống trên một phần diện tích đất 1.824m², thuộc thửa đất 706, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do hộ ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất, bà thống nhất theo lời trình bày của chồng bà là ông T, không có yêu cầu và trình bày bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Kim C trình bày:

Chị là con dâu cùng hộ với ông Diệp Văn T hiện phần diện tích 1.824m², tại thửa đất số 706, tờ bản đồ số 02, lạc tại xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do hộ ông Diệp Văn Đ đứng đang bị tranh chấp giữa ông Đ với ông M chị không có ý kiến, không có yêu cầu gì và chị không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Diệp Văn H trình bày:

Nguồn gốc đất trước đây diện tích 1.824m², thuộc thửa đất 706, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do hộ ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất, anh thống nhất theo lời của cha là ông Diệp Văn T trình bày về nguồn gốc đất. Hiện anh đang cất nhà ở trên phần đất 1.824m² nêu trên nên Tòa án đã đưa anh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh xin trình bày ý kiến của anh như sau: Về việc tranh chấp giữa hai chủ của anh là ông Diệp Văn Đ với ông Diệp Văn M hay những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án này, anh là cháu không có liên quan gì đến việc thừa kế di sản của ông bà nội, anh không có yêu cầu hay tranh chấp gì với ai nên anh không có ý kiến. Nhưng anh xin được ở tiếp tục trên diện tích đất đang tranh chấp mà anh đang ở vì khi anh có vợ con thì ông nội của anh có cho vợ chồng anh cất nhà ở trên đất này đến nay.

Hiện tại nhà anh đang ở chỉ có anh và hai con anh tên Diệp Văn T và Diệp Thị T còn Ngô Thị L trước đây là vợ anh, nhưng vợ chồng anh đã chấm dứt quan hệ hôn nhân từ năm 2013. Do vợ chồng anh không có đăng ký kết hôn nên anh và vợ không có ra Tòa án ly hôn, nhưng đã tự thỏa thuận với nhau về việc ly hôn và

giao lại căn nhà cho anh quản lý và sử dụng để lo cho hai con. Hiện cả hai vợ chồng anh đều có gia đình riêng không có liên quan với nhau nữa.

Tại bản tự khai ngày 15/01/2020 ông Diệp Văn H trình bày: Nguyên trước đây khi ông cưới vợ không có chỗ ở nên được ông nội là ông Diệp Văn X cho 01 nền nhà tại thửa 706, tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, do hoàn cảnh gia đình không có đất sản xuất phải đi làm thuê ở xa kiếm tiền về sửa chữa nhà ở ổn định cuộc sống. Nay anh yêu cầu giữ nguyên hiện trạng cho anh được tiếp tục ở trên phần đất này.

Tại phiên tòa ngày 09/8/2020 anh Diệp Văn H trình bày nền nhà anh ở hiện nay là được ông bà nội cho anh cất nhà ở từ năm 1996 đến nay. Vào năm 2019 nhà anh bị giông lốc sập nên nhà nước có hỗ trợ tiền cho anh cất lại căn nhà như hiện nay, còn phần nền nhà ở anh chỉ có một nền nhà này thôi, còn nền ở tuyến dân cư B kênh C, xã T là của anh Diệp Văn G là anh ruột nhờ anh đứng tên giữ. Nay anh không thống nhất di dời nhà trả đất lại cho ông Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Diệp Văn T và chị Diệp Thị T trình bày:

Anh, chị là con của ông Diệp Văn H nên anh, chị thống nhất theo lời trình bày của cha anh về nguồn gốc đất đang tranh chấp và anh không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị L trình bày:

Trước đây chị là vợ của anh Diệp Văn H hiện chị và anh H đã không còn chung sống với nhau, do chị không có đăng ký kết hôn với anh H nên chị và anh H tự nguyện thỏa thuận ly hôn không có ra Tòa án nên không có quyết định ly hôn. Về phần tài sản là căn nhà của chị với anh H chị giao cho anh H toàn quyền quyết định, chị không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị là con của bà Diệp Thị M nên chị tôn trọng ý kiến của mẹ chị và thống nhất theo lời trình bày của mẹ chị. Chị không yêu cầu gì và không trình bày bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Diệp Chí M trình bày:

Anh là con của ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N nên anh thống nhất theo ý kiến của cha và mẹ anh, không yêu cầu và trình bày bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Diệp Chí H và chị Diệp Bích H ủy quyền cho bà Giang Thị Thu N trình bày:

Anh Diệp Chí H và chị Diệp Bích H là con của ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N nên ủy quyền cho bà N và thống nhất theo ý kiến của bà N, không yêu cầu và trình bày bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Diệp Văn G trình bày:

Anh là con của ông Diệp Văn T là anh của Diệp Văn H, căn nhà trên đất của ông Đ là của Diệp Văn H anh chỉ ở nhờ trên nhà của anh H. Do đó, anh không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Tại quyết định bản án sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N. Buộc bị đơn ông Diệp Văn M và bà Lê Thị T phải tháo dỡ, di dời toàn bộ phần xây bó nền và vật kiến trúc khác có trên đất để trả lại cho ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N diện tích đất 17,7m², tại một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng tại các vị trí A1, A2, A3, A4, A5.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Diệp Văn Đ:

- Buộc ông Diệp Văn C phải tháo dỡ, di dời 03 bồn nuôi lươn và 10 cây dừa cùng các vật kiến trúc khác có trên đất để trả lại cho ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N diện tích đất là 23,9m², tại một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất tại vị trí I', J, K.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Diệp Văn Đ về việc yêu cầu hộ ông Diệp Văn H di dời nhà để trả lại cho ông diện tích đất 49,1m².

Hộ anh Diệp Văn H cùng các thành viên trong hộ là Diệp Văn T và Diệp Thị T được tiếp tục sử dụng diện tích đất 49,1m², thuộc một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tại vị trí i15 (nhà anh H đang sử dụng) gồm các mốc sau: Mốc 9I, 9H, 9G, 9F, 9I. Hộ anh Diệp Văn H được đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Diệp Văn M.

Buộc hộ ông Diệp Văn Đ cùng các thành viên trong hộ gồm bà Giang Thị Thu N, ông Diệp Chí H, bà Diệp Bích H và ông Diệp Chí M phải chia thừa kế cho ông Diệp Văn M được hưởng bằng hiện vật một diện tích đất 80,1m², tại thửa số 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng tại các vị trí i1, i3 và i5 gồm các mốc sau: Mốc 1, 9S, 9R, 9Q, 9Q1, 9Q2, 9Q3, mốc 3A, mốc 3, mốc 2, mốc 1.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Diệp Văn T.

Buộc hộ ông Diệp Văn Đ cùng các thành viên trong hộ gồm bà Giang Thị Thu N, ông Diệp Chí H, bà Diệp Bích H và ông Diệp Chí M phải chia thừa kế cho ông Diệp Văn T một diện tích đất là 108,3m², thuộc một phần thửa số 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất tại các vị trí i16 (nhà ông T đang sử dụng) gồm các mốc như sau: Mốc 9H, 9B, 9C, 9D, 9E, 9F, 9G, 9H.

Ông Diệp Văn T có nghĩa vụ trả giá trị lại cho ông Diệp Văn Đ phần hưởng chênh lệch 10.319m² là 2.064.000đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

5. Chấp nhận yêu cầu của các người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Diệp Thị M gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị P:

Buộc hộ ông Diệp Văn Đ cùng các thành viên trong hộ gồm bà Giang Thị Thu N, ông Diệp Chí H, bà Diệp Bích H và ông Diệp Chí M phải chia thừa kế cho kỹ phần bà Diệp Thị M một diện tích đất là 95,5m², tại một phần thửa số 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng tại vị trí i13 (nhà của bà Diệp Thị M đang sử dụng) gồm các mốc sau: Mốc 9L1, 9L, 9K1, 9K, 9J2, 9J1, 9I, 7E, 9L5, 9L3, 9L2, 9L1.

6. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Diệp Thị C.

Buộc ông Diệp Văn Đ phải chia thừa kế bằng giá trị quyền sử dụng đất diện tích đất 97.981m² cho bà Diệp Thị C với số tiền là 8.818.000đồng (Tám triệu tám trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Công nhận sự tự nguyện của ông Diệp Văn Đ giữ nguyên diện tích đất 31,3m² làm lối đi chung trong anh, chị, em thuộc một phần thửa 706 tại vị trí i14 gồm các mốc sau: 9K, 9A, 9B, 9H, 9I, 9J, 9J1, 9K.

8. Ông Diệp Văn Đ được hưởng tổng diện tích là 1.203,4m² gồm các mốc 9, 9A, 9B, 9C, 9D, 9E, 9F, 9I, 7E, 9L5, 9L3, 9L2, 9L1, 9M, 9N, 9O, 9P, 9Q, 9Q1, 9Q2, 9Q3, 3A, mốc 4, mốc 5, mốc 6, mốc 6A, 6B, 6C, 6D, mốc 7, mốc 7A, 7B, 7C, 7D, mốc 8, 9D.

(Kèm theo Sơ đồ đo đạc ngày 16/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã H).

9. Các đương sự có quyền và trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh, đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

10. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.978.000đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các Biên lai số 2720 (Diệp Văn Đ) ngày 06/12/2018 là 300.000đồng; Biên lai số 2724 (Giang Thị Thu N) ngày 06/12/2020 là 300.000đồng; Biên lai số 4516 (Diệp Văn Đ) ngày 10/12/2019 là 300.000đồng. Vậy ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N còn phải nộp là 5.078.000đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

- Bị đơn ông Diệp Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 660.000đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Ông Diệp Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.083.000đồng (Một triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Tuy nhiên do ông Diệp Văn M và ông Diệp Văn T là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên ông M và ông T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH4 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà M gồm chị M, chị H, anh H, anh T và chị P cùng chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 955.000đồng (Chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Bà Diệp Thị C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 440.000đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0002844 ngày 12/3/2019. Bà Diệp Thị C còn phải nộp thêm 140.000đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Ông Diệp Văn C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

11. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền là 5.335.000đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó ông Diệp Văn Đ chi tạm ứng là 1.392.000đồng (Một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng). Ông Diệp Văn M chi tạm ứng trước số tiền là 3.943.000đồng (Ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

+ Ông Diệp Văn Đ phải chịu 2.957.000đồng (Hai chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Do ông Đ đã chi tạm ứng số tiền 1.392.000đồng (Một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) nên ông Đ phải trả lại cho ông M số tiền là 1.565.000đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

+ Ông Diệp Văn M phải chịu 1.639.000đồng đã chi xong.

+ Ông Diệp Văn T phải chịu 247.000đồng. Do ông Diệp Văn M đã chi tạm ứng trước nên ông T phải trả lại cho ông M số tiền là 247.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

+ Các người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Bà Diệp Thị M gồm chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị P phải chịu 247.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Do ông M chi tạm ứng trước nên anh, chị phải trả lại cho ông M 247.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

+ Bà Diệp Thị C phải chịu 247.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Do ông M chi tạm ứng trước nên bà C phải trả lại cho ông M 247.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 13/10/2020, Ông Diệp Văn Đ, bà Giang Thị Thu N là nguyên đơn ông Nguyễn Tân N, bà Diệp Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan yêu cầu huỷ nội dung: “Hộ anh Diệp Văn H cùng các thành viên trong hộ là Diệp Văn T và Diệp Thị T được tiếp tục sử dụng diện tích đất 49,1m², thuộc một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp”, để giao đất lại cho hộ ông Diệp Văn Đ quản lý.

Ông Diệp Văn Đ, bà Giang Thị Thu N là nguyên đơn ông Nguyễn Tân N, bà Diệp Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu huỷ nội dung: “Buộc hộ ông Diệp Văn Đ cùng các thành viên trong hộ gồm bà Giang Thị Thu N, ông Diệp Chí H, bà Diệp Bích H và ông Diệp Chí M phải chia thừa kế cho ông Diệp Văn M được hưởng bằng hiện vật một diện tích đất 80,1m², tại thửa số 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp”. Buộc ông Diệp Văn M nhận diện tích đất 97.981m² đất tại thửa 706, tờ bản đồ số 2, đất có mặt tiền, mặt hậu.

Về phần thừa hưởng chia thừa kế của ông Diệp Văn T: Hiện tại ông T đang sử dụng 108,3m². Ông Đ, bà N yêu cầu ông T sử dụng đúng 97,981m², ông Đ, bà N không đồng ý ông T trả giá trị phần đất chênh lệch so với phần thừa kế 10,319m².

Ngày 26/10/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có quyết định kháng nghị số 29/QĐKNPT-VKS-DS ngày 26/10/2020 đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H theo hướng buộc Diệp Văn H phải trả giá trị đất cho ông Diệp Văn Đ và bác yêu cầu của ông Diệp Văn M nhận hiện vật, chỉ nhận giá trị nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Diệp Văn T trình bày: Theo phần thừa kế ông T được hưởng theo kỹ phần là 97,981m². Tuy nhiên, do ông T cất nhà ở trước đó rất lâu nên diện tích thực tế sử dụng qua đo đạc là 108,3m², dư 10,319m², ông T đồng ý trả giá trị cho ông Đ như bản án dân sự sơ thẩm đã xử nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, bà N.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung:

- Kháng nghị: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị số 29/QĐKNPT-VKS-DS ngày 26/10/2020 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Không chấp nhận yêu cầu của ông Diệp Văn M nhận di sản thừa kế bằng hiện vật, ông Đ, bà N trả giá cho ông M; ông Diệp Văn H phải trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Đ, bà N.

- Kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đ, bà N như phần đề nghị kháng nghị nói trên và không chấp nhận kháng cáo yêu cầu ông Diệp Văn T trả diện tích đất dư so với phần được hưởng thừa kế là $10,319\text{m}^2$ ($108,3\text{m}^2 - 97,981\text{m}^2$); không chấp nhận kháng cáo yêu cầu ông Diệp Văn H di dời nhà trả lại diện tích đất $49,1\text{m}^2$.

Tại phiên phúc thẩm bà Diệp Thị C và ông Nguyễn Tân N rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

Theo đơn kháng cáo ngày 13/10/2020, Ông Diệp Văn Đ, bà Giang Thị Thu N là nguyên đơn ông Nguyễn Tân N, bà Diệp Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu huỷ nội dung: “Hộ anh Diệp Văn H cùng các thành viên trong hộ là Diệp Văn T và Diệp Thị T được tiếp tục sử dụng diện tích đất $49,1\text{m}^2$, thuộc một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp”, để giao đất lại cho hộ ông Diệp Văn Đ quản lý, sử dụng.

Ông Diệp Văn Đ, bà Giang Thị Thu N là nguyên đơn ông Nguyễn Tân N, bà Diệp Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu huỷ nội dung: “Buộc hộ ông Diệp Văn Đ cùng các thành viên trong hộ gồm bà Giang Thị Thu N, ông Diệp Chí H, bà Diệp Bích H và ông Diệp Chí M phải chia thừa kế cho ông Diệp Văn M được hưởng bằng hiện vật một diện tích đất $80,1\text{m}^2$, tại thửa số 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp”. Buộc ông Diệp Văn M nhận diện tích đất 97.981m^2 đất tại thửa 706, tờ bản đồ số 2, đất có mặt tiền, mặt hậu.

Tại đơn đơn kháng cáo bổ sung ngày 21 tháng 10 năm 2020 ông Đ và bà N yêu cầu: Về phần thừa hưởng chia thừa kế của ông Diệp Văn T hiện tại ông T đang sử dụng $108,3\text{m}^2$. Ông Đ, bà N yêu cầu ông T sử dụng đúng $97,981\text{m}^2$, ông Đ, bà N không đồng ý ông T trả giá trị phần đất chênh lệch so với phần thừa kế $10,319\text{m}^2$.

Ngày 26/10/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có quyết định kháng nghị số 29/QĐKNPT-VKS-DS yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc Diệp Văn H phải trả giá trị đất lại cho ông Diệp Văn Đ và bác yêu cầu của ông Diệp Văn M nhận hiện vật, chỉ nhận giá trị nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Diệp Thị C và ông Nguyễn Tân N tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 289 Bộ Luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của bà C và ông N.

[2]. Đối với yêu cầu kháng cáo ông Đ, bà N và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Về nguồn gốc đất các đương sự đều thừa nhận là đất của cha mẹ là cụ Diệp Văn X và cụ Lê Thị T để lại, trước đây do cụ Diệp Văn X đứng tên quyền sử dụng đất.

[2.1]. Cụ Diệp Văn X chết vào năm 2005 không có để lại di chúc. Đến năm 2006 cụ Thêm làm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng 1.824m² đất, cụ Thêm chết vào năm 2012. Trên phần đất này có nhà phủ thờ do ông Diệp Văn Đ quản lý để thờ cúng với diện tích là 104,0m², nhà của ông Diệp Văn T ở với diện tích là 108,3m², nhà của bà Diệp Thị M diện tích là 95,5m² và nhà Diệp Văn H con của ông T ở với diện tích là 49,1m² do cụ X và cụ T cho các con và cháu ở từ khi các cụ còn khỏe mạnh và có 07 ngôi mộ đá (gồm của ông bà cố, cụ Xướng, cụ Thêm, mộ bà T và mộ chồng của bà M). Hiện nay trên đất có thêm 01 ngôi mộ của bà Diệp Thị M (tổng số là 08 ngôi mộ). Ông M yêu cầu được hưởng thừa kế phần di sản của cụ Xướng để lại là đúng pháp luật về thừa kế. Bởi lẽ, diện tích đất theo đo đạc thực tế 1.567,7m² (Giấy chứng nhận là 1.824m²) là di sản của cụ X và cụ T nhưng cụ Xướng chết vào năm 2005 không để lại di chúc hàng thừa kế của cụ Xướng cũng chưa yêu cầu chia di sản của cụ Xướng để lại, đến năm 2006 cụ Thêm làm Hợp đồng chuyển nhượng hết diện tích đất này cho ông Diệp Văn Đ. Như vậy, cụ Thêm đã định đoạt luôn phần di sản của cụ Xướng là không đúng quy định của pháp luật, cụ Thêm chỉ được định đoạt 50% của cụ Thêm cho ông Đ thừa hưởng còn 50% của cụ Xướng được xem xét chia thừa kế theo pháp luật. Xét thấy việc ông M yêu cầu xin hoán đổi phần hưởng thừa kế bằng hiện vật cho ông một nền nhà ngang 05m, dài 20m để ông cất nhà ở là cần cứ vì nhà của ông M hiện nay là ở mé sông T (Sông Sở Thượng). Theo Văn bản cung cấp thông tin số 1050/UBND-HC ngày 03/8/2020 và Văn bản số 1281/UBND- HC ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H về phần nền nhà của ông M như sau: *“Đối với diện tích này, theo sơ đồ địa chính do cơ quan chuyên môn lưu trữ không thể hiện phần nhà của ông Diệp Văn M (đất mé sông T)”* và *“Phạm vi phần đất nền nhà của ông Diệp Văn M thuộc đất mé sông T (sông Sở Thượng). Hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố chưa có chủ trương quy hoạch giải tỏa và cũng chưa có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này”*.

Như vậy, phần đất nhà của ông M thuộc phạm vi đất bờ sông chưa xem xét cấp quyền sử dụng đất nên chưa phải di sản của ông Xướng. Đồng thời hiện trạng đất đang tranh chấp thừa kế đủ điều kiện để chia bằng hiện vật, cụ thể phần mặt tiền còn đất trống chiều ngang 10,98m. Nếu giao cho ông M 01 nền nhà thì ông Đ vẫn còn lại phần đất trống vẫn sử dụng được. Ngoài ra, ông Đ vẫn còn hưởng phần nhà phủ thờ ở mặt tiền diện tích chiều ngang 7,76m, chiều dài 16,97m, tổng diện tích là 104,m². Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho ông M được hưởng thừa kế bằng hiện vật 01 nền nhà ngang 4,1m, dài 20m, tổng diện tích là 80,1m² để ông M sử dụng làm nhà ở là hoàn toàn phù hợp pháp luật và cũng phù hợp với đạo đức xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy thực tế phần ông M được hưởng diện tích đất 80,1m² là ít hơn kỹ phần thừa kế được hưởng (97,981m²) nhưng ông M thống nhất phần chênh

lệch ông không có yêu cầu gì đối với ông Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc ông Đ phải trả giá trị lại cho ông M chênh lệch là có tình, có lý.

[2.2]. Đối với việc ông Diệp Văn Đ, bà Giang Thị Thu N yêu cầu hộ ông Diệp Văn H phải di dời nhà trả lại cho ông Đ diện tích đất mà ông H cất nhà ở là 49,1m². Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay phần diện tích nhà của ông Diệp Văn Hùng đang sử dụng theo thẩm định thực tế tại sơ đồ đo đạc ngày 16/6/2020 là 49,1m². Ông H là cháu không thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Xướng nên không tính chung trong kỷ phần của ông T được hưởng nhưng ông H được cụ X và cụ T là ông bà nội khi còn sống đã định đoạt cho ông H cất nhà ở từ năm 2003 trước khi cụ Thêm làm hợp đồng chuyển nhượng cho ông Đ, hộ ông H đã sử dụng ổn định. Tuy rằng việc ông H được cụ X và cụ T cho đất cất nhà ở không có giấy tờ nhưng các đồng thừa kế như ông T, ông M, bà Chương, bà Cháp và ông Đ đều thừa nhận đây cũng là di nguyện của cụ Xướng lúc còn sống phù hợp với đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Đ và bà N yêu cầu hộ anh Diệp Văn H di dời nhà trả lại đất là không phù hợp nên giữ nguyên hiện trạng cho ông H sử dụng và không phải trả giá trị. Do đó, không chấp nhận kháng đối với yêu này của ông Đ, bà N.

[2.3]. Xét việc ông Đ, bà N không đồng ý để ông T trả giá trị phần đất chênh lệch so với kỷ phần là 10,319m² là không phù hợp. Bởi lẽ, phần di sản 50% diện tích đất của cụ Xướng theo đo đạc thực tế chia làm 08 phần (07 người con và 01 kỷ phần của cụ Thêm được hưởng thừa kế của cụ Xướng). Như vậy phần của ông T được hưởng 01 kỷ phần là 97,981m² nhưng theo thẩm định thực tế phần đất của ông T đang sử dụng là 108,3m², ông sử dụng nhiều hơn kỷ phần được hưởng là 10,319m², hiện trạng diện tích đất ông T đang cất nhà ở được ở vị trí trong hậu và ở ổn định từ năm 1985 đến nay. Vì vậy, việc ông T trả lại giá trị phần đất chênh lệch so với diện tích được hưởng là 10,319m² cho ông Đ là phù hợp nên yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà N cũng không được chấp nhận.

[3]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông Diệp Văn Đ, bà Giang Thị Thu N là không có căn cứ nên không chấp nhận. Kháng nghị của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[5]. Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà N; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Chương, ông Nguyễn và chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp; sửa Bản án dân sự sơ thẩm là không phù hợp nên không chấp nhận.

[6]. Các phần còn lại của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Do yêu cầu kháng cáo của ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N không được chấp nhận nên ông Đ, bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[8]. Do bà Diệp Thị C và ông Nguyễn Tân N rút kháng cáo tại phiên tòa nên bà C và ông N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà C và ông N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Diệp Thị C và ông Nguyễn Tân N.

- Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N. Buộc bị đơn ông Diệp Văn M và bà Lê Thị T phải tháo dỡ, di dời toàn bộ phần xây bó nền và vật kiến trúc khác có trên đất để trả lại cho ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N diện tích đất 17,7m², tại một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, do ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng tại các vị trí A1, A2, A3, A4, A5.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Diệp Văn Đ:

- Buộc ông Diệp Văn C phải tháo dỡ, di dời 03 bồn nuôi lợn và 10 cây dừa cùng các vật kiến trúc khác có trên đất để trả lại cho ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N diện tích đất là 23,9m², tại một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất tại vị trí I', J, K.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Diệp Văn Đ về việc yêu cầu hộ ông Diệp Văn H di dời nhà để trả lại cho ông diện tích đất 49,1m².

Hộ anh Diệp Văn H cùng các thành viên trong hộ là Diệp Văn T và Diệp Thị T được tiếp tục sử dụng diện tích đất 49,1m², thuộc một phần thửa 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tại vị trí i15 (nhà anh H đang sử dụng) gồm các mốc sau: Mốc 9I, 9H, 9G, 9F, 9I. Hộ anh Diệp Văn H được đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Diệp Văn M.

Buộc hộ ông Diệp Văn Đ cùng các thành viên trong hộ gồm bà Giang Thị Thu N, ông Diệp Chí H, bà Diệp Bích H và ông Diệp Chí M phải chia thừa kế cho ông Diệp Văn M được hưởng bằng hiện vật một diện tích đất 80,1m², tại thửa số 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng tại các vị trí i1, i3 và i5 gồm các mốc sau: Mốc 1, 9S, 9R, 9Q, 9Q1, 9Q2, 9Q3, mốc 3A, mốc 3, mốc 2, mốc 1.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N về việc yêu cầu ông Diệp Văn T trả lại diện tích đất chênh lệch 10.319m².

5. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Diệp Văn T.

Buộc hộ ông Diệp Văn Đ cùng các thành viên trong hộ gồm bà Giang Thị Thu N, ông Diệp Chí H, bà Diệp Bích H và ông Diệp Chí M phải chia thừa kế cho ông Diệp Văn T một diện tích đất là 108,3m², thuộc một phần thửa số 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất tại các vị trí i16 (nhà ông T đang sử dụng) gồm các mốc như sau: Mốc 9H, 9B, 9C, 9D, 9E, 9F, 9G, 9H.

Ông Diệp Văn T có nghĩa vụ trả giá trị lại cho ông Diệp Văn Đ phần hưởng chênh lệch 10.319m² là 2.064.000đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

6. Chấp nhận yêu cầu của các người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Diệp Thị M gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị P:

Buộc hộ ông Diệp Văn Đ cùng các thành viên trong hộ gồm bà Giang Thị Thu N, ông Diệp Chí H, bà Diệp Bích H và ông Diệp Chí M phải chia thừa kế cho kỹ phần bà Diệp Thị M một diện tích đất là 95,5m², tại một phần thửa số 706, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do ông Diệp Văn Đ đứng tên quyền sử dụng tại vị trí i13 (nhà của bà Diệp Thị M đang sử dụng) gồm các mốc sau: Mốc 9L1, 9L, 9K1, 9K, 9J2, 9J1, 9J, 9I, 7E, 9L5, 9L3, 9L2, 9L1.

7. Chấp nhận một phần yêu cầu yêu cầu của bà Diệp Thị C.

Buộc ông Diệp Văn Đ phải chia thừa kế bằng giá trị quyền sử dụng đất diện tích đất 97.981m² cho bà Diệp Thị C với số tiền là 8.818.000đồng (Tám triệu tám trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Công nhận sự tự nguyện của ông Diệp Văn Đ giữ y diện tích đất 31,3m² làm lối đi chung trong anh, chị, em thuộc một phần thửa 706 tại vị trí i14 gồm các mốc sau: 9K, 9A, 9B, 9H, 9I, 9J, 9J1, 9J2, 9K.

9. Ông Diệp Văn Đ được hưởng tổng diện tích là 1.203,4m² gồm các mốc 9, 9A, 9B, 9C, 9D, 9E, 9F, 9I, 7E, 9L5, 9L3, 9L2, 9L1, 9M, 9N, 9O, 9P, 9Q, 9Q1, 9Q2, 9Q3, 3A, mốc 4, mốc 5, mốc 6, mốc 6A, 6B, 6C, 6D, mốc7, mốc 7A, 7B, 7C, 7D, mốc 8, 9D, 9C, mốc 9.

(Kèm theo Sơ đồ đo đạc ngày 16/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã H).

10. Các đương sự được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất mà đương sự được hưởng theo quy định của pháp luật.

11. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.518.000đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các Biên lai số 2720 (Diệp Văn Đ) ngày 06/12/2018 là 300.000đồng; Biên lai số 2724 (Giang Thị Thu N) ngày 06/12/2020 là 300.000đồng; Biên lai số 4516 (Diệp Văn Đ) ngày 10/12/2019 là 300.000đồng. Vậy ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N còn phải nộp là 3.681.000đồng (Ba triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng).

- Bị đơn ông Diệp Văn M được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm do ông là người cao tuổi.

- Ông Diệp Văn T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm do ông là người cao tuổi.

- Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà M gồm chị M, chị H, anh H, anh T và chị P cùng chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 955.000đồng (Chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Bà Diệp Thị C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 440.000đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0002844 ngày 12/3/2019. Bà Diệp Thị C còn phải nộp thêm 140.000đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Ông Diệp Văn C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

12. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền là 5.335.000đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó ông Diệp Văn Đ chi tạm ứng là 1.392.000đồng (Một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng). Ông Diệp Văn M chi tạm ứng trước số tiền là 3.943.000đồng (Ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

+ Ông Diệp Văn Đ phải chịu 2.957.000đồng (Hai chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Do ông Đ đã chi tạm ứng số tiền 1.392.000đồng (Một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) nên ông Đ phải trả lại cho ông M số tiền là 1.565.000đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

+ Ông Diệp Văn M phải chịu 1.639.000đồng đã chi xong.

+ Ông Diệp Văn T phải chịu 247.000đồng. Do ông Diệp Văn M đã chi tạm ứng trước nên ông T phải trả lại cho ông M số tiền là 247.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

+ Các người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Bà Diệp Thị M gồm chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị P phải chịu 247.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Do ông M chi tạm ứng trước nên anh, chị phải trả lại cho ông M 247.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

+ Bà Diệp Thị C phải chịu 247.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Do ông M chi tạm ứng trước nên bà Chấp phải trả lại cho ông M 247.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

13. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Diệp Văn Đ và bà Giang Thị Thu N mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 600.000 đồng theo các biên lai số 0001441 và số 0001442 cùng ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

- Bà Diệp Thị C và ông Nguyễn Tân N được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tr).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Hồng N